Mẫu số 27-HS (Ban hành theo NQ số 05/2017/NQ-HĐTP)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Bá Lịch
Ông Vi Anh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lang Văn M**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01/11/2000 tại huyện Q C, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Bản Đ 2, xã C P, huyện Q C, tỉnh N A. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 5/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lang Văn T và bà Lô Thị N. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người làm chứng:* Lương Văn L. Sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản Đ 1, xã C P, huyện Q C, tỉnh N A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do là người nghiện chất ma túy nên vào sáng ngày 27/8/2024, Lang Văn M một mình bắt xe khách lên huyện Q P, tỉnh N A tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời. Khi lên đến khu vực xã C T, huyện Q P thì M xuống xe, tại đây M gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy được bọc bằng hai lớp bao nilon, lớp bên ngoài là bao

nilon màu đen, lớp bên trong là bao nilon màu hồng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng với giá 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy M đi về nhà và lấy ra sử dụng một phần, phần còn lại cất giấu để bán kiếm lời. Chiều ngày 27/8/2024 M gói ma túy lại bằng lớp bên trong là mảnh giấy lịch, bên ngoài là bao nilon màu trắng và cầm theo gói ma túy đến nhà chị Lữ Thị H tại bản K B, xã C H, huyện Q C, tỉnh N A. Khi ra đến nhà chị H, M cất giấu gói ma túy vào túi khẩu trang để trong ngăn đầu vali bằng vải màu đen trong nhà chị H. Sáng ngày 12/9/2024, Lương Văn L gọi điện thoại hỏi mua ma túy với M thì M nói có và nói L đi đến cầu K B thì M đón. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày M đi ra cầu K B đón L, M ngồi sau xe máy của L và chỉ đường cho L đi đến nhà chị H. Tại nhà chị H, L đưa cho Miện số tiền 200.000đ (Hai trăm ngìn đồng), M cầm tiền rồi lấy gói ma túy cất giấu trong vali ra chia nhỏ một phần để trên bao thuốc lá thăng long màu vàng để trên bàn thì L lại lấy và đi vào nhà bếp cho ma túy vào bơm kim tiêm đã chuẩn bị sẵn và chích vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong L vứt bơm kim tiêm vào bếp lửa đang cháy và đi về. Khi L ra khỏi nhà chị H thì bị Công an kiểm tra hành chính nên L đã khai nhận hành vi mua ma túy của M để sử dụng. Công an vào nhà chị H để kiểm tra thì M bỏ chạy, sau đó Công an rượt đuổi và đã khống chế được đối tượng đưa quay lại nhà chị H. Quá trình kiểm tra Công an phát hiện thu giữ tại ngăn kéo ngoài của chiếc vali màu đen để ở gian phòng khách nhà chị H có 01 gói chất rắn màu trắng (nghi là Heroine) được bọc bằng lớp bên trong là mảnh giấy lịch, lớp bên ngoài là bao nilon màu trắng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lang Văn M, thu giữ và niêm phong vật chứng, đưa đối tượng cùng tang vật về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, M khai nhận gói ma túy bị thu giữ là Heroine do M cất giấu để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra thu giữ thêm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen có gắn thẻ sim số thuê bao 0373057454, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lang Văn M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh có gắn thẻ sim số thuê bao 0362233227, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lương Văn L. Thu giữ của Lang Văn M số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền do M bán ma túy cho Lương Văn L.

Tại bản Kết luận giám định số 885/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 20/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Lang Văn M gửi giám định là ma tuý, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine và có khối lượng 0,86g (Không phảy tám mươi sáu gam).

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng xác định tiền thật, giả và niêm phong lại của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Quỳ Châu Tây Nghệ An vào ngày 23/9/2024 xác định tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Lang Văn M là tiền thật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người làm chứng Lương Văn L trình bày: Vào ngày 12/9/2024 L gọi điện thoại cho M hỏi mua ma túy thì M đồng ý và hai bên hẹn gặp nhau tại nhà chị Lữ Thị H ở bản K B, xã C H, huyện Q C để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi mua được ma túy của M với số tiền

200.000 đồng thì L đã sử dụng hết số ma túy đã mua tại gian bếp nhà chị H. Đối với chiếc điện thoại di động bên trong có gắn thẻ sim bị thu giữ trong quá trình điều tra là điện thoại do L sử dụng liên lạc hỏi mua ma tuý với M, nay L không đề nghị trả lại chiếc điện thoại này.

Cáo trạng số 95/CT-VKS-QC ngày 06/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định truy tố Lang Văn M ra trước Tòa án để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lang Văn M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội 'Mua bán trái phép chất ma túy''. Căn cứ Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã trích gửi giám định; mảnh bao nilon màu trắng, mảnh giấy lịch cùng vỏ bao niêm phong cũ được bỏ toàn bộ vào một phong bì thư dán kín. Trả lại cho Lang Văn M 01 chiếc điện thoại di động và trả lại cho Lương Văn L 01 chiếc điện thoại di động là tài sản của Lang Văn M và Lương Văn L bị thu giữ trong quá trình điều tra. Tịch thu tại bị cáo số tiền 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính do thực hiện hành vi phạm tội mà có để sung nộp ngân sách nhà nước. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có nhiều tệ nạn xã hội phức tạp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội ''Mua bán trái phép chất ma tuý''. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, không có ý kiến gì trong phần tranh luận và không bổ sung thêm ý kiến gì vào bản bào chữa của người bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người làm chứng là Lương Văn L: Xét thấy, quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của Lương Văn L có trong hồ sơ vụ án. Do đó sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Lương Văn L.

[3] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được do là người nghiện chất ma túy nên vào sáng ngày 27/8/2024 bị cáo một mình bắt xe khách lên khu vực xã C T, huyện Q P tìm và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma tuý thì bị cáo bắt xe khách đi về nhà và đã sử dụng một phần, phần còn lại đem về nhà chị Lữ Thị H cất giấu để bán kiếm lời. Ngày 12/9/2024 tại nhà chị H thì bị cáo đã trích một ít ma túy trong gói ma túy đã cất giấu trước đó và bán cho Lương Văn L với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Công an tiến hành kiểm tra tại nhà chị H và bắt giữ bị cáo, đồng thời thu giữ 01 gói ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,86g do bị cáo cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi bán một lần cho Lương Văn L 01 gói ma tuý vào ngày 12/9/2024 thu lợi bất chính số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Đồng thời còn tàng trữ 0,86g ma tuý loại Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lang Văn M đã phạm vào tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma tuý’’ theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo vào ngày 27/8/2024, quá trình điều tra và tại phiên toà không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lương Văn L, Công an huyện Quỳ Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo theo quy định.

Đối với chị Lữ Thị H không biết việc bị cáo cất giấu ma túy trong chiếc vali của mình, không biết việc bị cáo bán ma túy cho L, không biết việc L sử dụng ma túy tại nhà của mình nên không xem xét xử về trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất của vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức nhất định về pháp luật để biết rằng các loại ma túy nói chung là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép. Bị cáo đã không chịu khó lao động sản xuất để kiếm tiền một cách chính đáng mà lại muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải đổ mồ hôi, công sức nên đã thực hiện hành vi bán ma tuý cho người khác, đồng thời vừa tàng trữ một số lượng ma tuý

để mục đích tiếp tục bán kiếm lời. Điều này thể hiện ý thức coi thường kỷ cương pháp luật của nhà nước. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và có một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: ‘‘Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…’’. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản và không có khả năng thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã thu giữ những vật chứng như sau:

- Thu giữ tại bị cáo 0,86g ma tuý loại Heroine, đã trích 0,15g gửi đi giám định, nay còn lại 0,71g; mảnh bao nilon màu trắng, mảnh giấy lịch cùng vỏ bao niêm phong cũ được bỏ vào trong một phong bì thư dán kín. Đây là những vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen có gắn thẻ sim số thuê bao 0373057454, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lang Văn M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh có gắn thẻ sim số thuê bao 0362233227, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lương Văn L. Đây là những chiếc điện thoại do bị cáo và L sử dụng để liên lạc giao dịch mua bán ma túy với nhau. Do đó, cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

- Đối với số tiền 200.000^{d} (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lang Văn M 02 (Hai) năm tù về tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma tuý’’. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 12/9/2024.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,71g (Không phảy bảy mươi mốt gam) ma tuý, loại Heroine; mảnh bao nilon màu trắng, mảnh giấy lịch cùng vỏ bao niêm phong cũ được bỏ vào trong một phong bì thư dán kín.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen có gắn thẻ sim số thuê bao 0373057454, máy đã qua sử

dụng thu giữ của Lang Văn M; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh có gắn thẻ sim số thuê bao 0362233227, máy đã qua sử dụng thu giữ của Lương Văn L.

(Tất cả vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng được lập vào ngày 06/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An).

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo là tiền thu lợi bất chính do thực hiện hành vi phạm tội mà có.

(Số tiền hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Chi tiết được thể hiện tại Biên bản giao nhận tài sản số 33/2024/BBGN-KBNN ngày 25/9/2024 giữa Công an huyện Qùy Châu và Kho bạc nhà nước huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An).

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lang Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND h Quỳ Châu, VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Qùy Châu;
- Bộ phân HSNV Công an huyện Qùy Châu;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h.Quỳ Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Phong, huyện Qùy Châu;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu VP.

Lô Văn Linh